GREENFIELD SCHOOL

Bài 1: Con hãy kéo và thả vào các ô tương ứng

LEFT	A3	MID	RIGHT	E1
SUM	$C4	AVERAGE	G1	MIN
MAX	E1	VALUE	COUNT	H$9

Hàm xử lý chuỗi		

Hàm thống kê		

Địa chỉ tương đối		

Địa chỉ tuyệt đối		

Địa chỉ hỗn hợp		

Bài 2: Con hãy nối các chức năng tương ứng của Sheet?

Insert...	Xoá Sheet
Delete	Sao chép hoặc di chuyển
Rename	Chèn thêm Sheet mới
Move or Copy...	Đổi tên Sheet
Protect Sheet...	Ẩn Sheet
Tab Color	Đặt mật khẩu Sheet
Hide	Tô màu Sheet

LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Con hãy chọn đáp án đúng?

Left(Chuỗi, n)

Sum(Giá trị 1, Giá trị 2...,n)

Right(Chuỗi, n)

Count(Giá trị 1, Giá trị 2...,n)

Value(Chuỗi)

Min(Giá trị 1, Giá trị 2...,n)

Mid(Chuỗi, m,n)

Max(Giá trị 1, Giá trị 2...,n)

Average(Giá trị 1, Giá trị 2...,n)

Bài 4: Con hãy điền kết quả của các hàm sau?

Left("Thank you", 3) →

Right("Thank you", 3) →

Mid("Thank you", 2, 4) →

Value("0016") →

LIVEWORKSHEETS

Max(4,3,7)	
Sum(7,3,4)	
Count(1,3,1)	
Min(7,9,4)	
Sum(4,Max(3,7))	
Average(1,3,5)	

Bài 5: Con hãy chọn đáp án đúng?

Hệ là 1 ký tự đầu của Mã HS?

	A	B
1	**Mã HS**	**Hệ**
2	AHS0056A2	?
3	BHS0026A3	
4	AHS0071A1	
5	BHS0089A3	

Left(A2,1)

Right(A2,1)

Mid(A2,1,1)

Left(A1,1)

Lớp là 3 ký tự cuối của Mã HS?

	A	C
1	**Mã HS**	**Lớp**
2	AHS0056A2	?
3	BHS0026A3	
4	AHS0071A1	

Left(A2,3)

Right(A2,3)

Mid(A2,3,1)

Left(A1,3)

LIVEWORKSHEETS

Số báo danh là 5 ký tự (Ký tự thứ 2,3,4,5,6) của Mã HS

	A	D
1	**Mã HS**	**Số báo danh**
2	AHS0056A2	?
3	BHS0026A3	
4	AHS0071A1	
5	BHS0089A3	

Left(A2,5)

Right(A2,5)

Mid(A2,2,5)

Mid(A2,5,2)

Nhóm là Ký tự thứ 4,5,6 của Mã HS

	A	E
1	**Mã HS**	**Nhóm**
2	AHS0056A2	?
3	BHS0026A3	
4	AHS0071A1	

Left(A2,3)

Right(A2,3)

Mid(A2,4,3)

Mid(A2,3,4)

Tổ là ký tự cuối của Mã HS và chuyển sang kiểu số

	A	F
1	**Mã HS**	**Tổ**
2	AHS0056A2	?
3	BHS0026A3	
4	AHS0071A1	
5	BHS0089A3	

Value(Left(A2,1))

Right(A2,1)

Value(Right(A2,1))

Mid(A2,1)

LIVEWORKSHEETS

Tổng điểm các môn học?

	A	B	C	D
1	Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
2	Điểm	9.5	8	6.5
3	Tổng điểm		?	

Sum(B2:D2) Average (B2:D2)

Count(B2:D2) Min(B2:D2)

Điểm trung bình: Các môn học?

	A	B	C	D
1	Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
2	Điểm	9.5	8	6.5
3	Điểm trung bình		?	

Sum(B2:D2) Average (B2:D2)

Count(B2:D2) Min(B2:D2)

Tổng số môn học?

	A	B	C	D
1	Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
2	Điểm	9.5	8	6.5
3	Tổng số môn học		?	

Sum(B2:D2) Average (B2:D2)

Count(B2:D2) Min(B2:D2)

MIN(2, 20, 1, 23, 5) cho kết quả?

2 20 1 5

Min(20, 7, 3, Sum(2, 5, 1)) Kết quả?

1 2 3 20

Average(3, 5, 1) + Max(6, 8, 1) kết quả?

20 11 29 50

Max(12, 32, 23, 13, 21) kết quả?

23 21 32 13

LIVEWORKSHEETS